TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HS - ST
Ngày: 25 – 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Hoàng Thị Vân

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/TLST - HS ngày 14/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST – HS ngày 25/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C (đã chết); họ và tên mẹ: Trần Thị Y; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 40/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015, theo Công văn số 275/HS – TGCB ngày 07/10/2024 của Trạm giam Châu Bình. Chưa bồi thường dân sự 7.000.000 đồng, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chưa nộp án phí dân sự 350.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 17/7/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 21/HSST. Đóng án phí ngày 11/10/2001, theo Công

văn số 07/GXN -THADS ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 10/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc chấp hành Bản án số 21/HSST ngày 17/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam, theo Bản án số 40/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2003, theo Công văn số 1436/TGCC(Đ3) ngày 15/10/2024 của Trại giam Cây Cầy. Đóng án phí ngày 28/10/2002, theo Công văn số 07/GXN – THADS ngày 04/10/2024 của Chị cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 13/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 06/2005/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2007, theo Công văn số 465/TGPH(HS) ngày 09/10/2024 của Trại giam Phước Hòa. Án phí đã được miễn thi hành án.

Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 31/QĐ – TA. Đến ngày 03/3/2021, chấp hành xong xong quyết định, theo Giấy chứng nhận số 230/CN-CS.CNMTLA ngày 03/3/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Long An.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1997, tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Phước V, huyện Cần Đ, tỉnh Long An; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc S; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim Ngân, có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 13/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 23/QĐ – TA. Đến ngày 28/5/2020, chấp hành xong xong quyết định, theo Giấy chứng nhận số 518/CN-CS.CNMTLA ngày 28/5/202 của Cơ sở cai nghiện ma túy Long An.

Ngày 31/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 85/QĐ – TA. Đến ngày 20/12/2023, chấp hành xong xong quyết định, theo Giấy chứng nhận số 861/CN-CS.CNMTLA ngày 20/12/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy Long An.

Bị cáo ra đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 28/8/2024 (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Đình N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số kế bên nhà số C4/37 ấp đường T, ấp 14, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Bùi Thị Mỹ P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 481 ấp 2, xã Long K, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 147/53/1 Tân L, phường Hiệp P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phan Thị Hồng N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 115/14 Ngô T, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Trương Hoài P, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh C có mối quan hệ là bạn bè, do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài nên từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/8/2024, T và C đã cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An và xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào 18 giờ ngày 23/8/2024, C đến nhà T nhậu, sau đó cả hai rủ nhau đi soi cá. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà ông Bùi Kim S tại địa chỉ ấp 2, xã Long K, huyện Cần Đước, tỉnh Long An thì phát hiện ở nhà có một xe mô tô hiệu Wave S biển số 62M3-7129 của bà Bùi Thị Mỹ P không người trông coi. Lúc này, T bàn bạc với C là T vào lấy trộm xe còn C đứng ngoài cảnh giới, C đồng ý. T đi lại cửa nhà sau thì phát hiện cửa khép hờ, trên ổ khóa có gắn chìa khóa cửa nhà, chìa khóa xe mô tô biển số 62M3-7129 nên T lấy chìa khóa mở máy xe dẫn ra chở C tẩu thoát. Trên đường đi T và C tháo biển số xe 62M3-7129 ném xuống Kênh thuộc ấp 1, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An rồi T mang xe về nhà mình cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà Bùi Thị Mỹ P đến Công an xã Long Khê trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cần Đước xác định: 01 xe mô tô Honda WaveS, biển số 62M3-7129, số máy: HC09E6767976, số khung: RLHHC09067Y943387 trị giá 6.133.000 đồng.

Vụ án hai: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, C đến nhà T tại ấp 2, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An để nhậu. Tại đây, T rủ C đi kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave S (không gắn biển số cả hai trộm trước đó) chở C đi tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà không số cạnh địa chỉ C4/37 đường Tập Đoàn 5, ấp 14, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì T phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59X1-251.65 dựng trong sân nhà, có cổng rào nhưng không có người trông coi nên T cùng C vào trộm xe. Do cửa không khóa nên T dùng tay mở cổng rồi cùng C đi vào trong sân; sau đó T dẫn xe mô tô biển số 251.65 ra ngoài còn C thì đứng cảnh giới. Khi dẫn xe mô tô biển số 59X1-251.65 ra đường, T kêu C điều khiển còn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave S vừa chạy vừa dùng chân đẩy xe do C điều khiển về nhà Tú. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, T và C mang xe mô tô biển số 59X1-251.65 cất giấu tại hàng rào "Đập ngăn nước" thuộc xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/8/2024, cả hai quay lại lấy xe mô tô biển số 59X1-251.65 mang đến tiệm sửa xe Tèo ở địa chỉ xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do ông Trương Hoài Phong làm chủ để mở khóa xe. Sau đó, T về nhà, còn C điều khiển xe mô tô biển số 59X1-251.65 tìm chỗ bán nhưng chưa bán được thì vụ việc bị phát hiện nên C điều khiển xe mô tô biển số 59X1-251.65 đến Công an xã Bình Chánh đầu thú. Sau khi bị mất trộm tài sản ông Huỳnh Đình N đến Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 2863/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô Honda Airblade, biển số 59X1-251.65, số khung: 08BY678035, số máy: JF27E1413247 trị giá 9.000.000 đồng.

Ngày 27/8/2024, Công an xã Bình Chánh phối hợp với Công an xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai cùng C thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngày 28/8/2024, C đến Công an xã Bình Chánh đầu thú. Sau đó, Công an xã Bình Chánh lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 02 USB hiệu Kingston dung lượng 2GB bên trong có lưu video ghi lại hình ảnh các đối tượng thực hiện việc trộm cắp tài sản tại số C4/37 đường Tập Đoàn 5, ấp 14, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59X1-251.65, số khung: 08BY678035, số máy: JF27E1413247; 01 xe mô tô Honda WaveS, số máy: HC09E6767976, số khung: RLHHC09067Y943387 (biển số 62M3-7129 không thu hồi được).

Tại bản Cáo trạng số 117/CT – VKS - H.BC ngày 12 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố

các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Huỳnh Đình N và bà Bùi Thị Mỹ P vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh C tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 197 – 203, 297 – 298; 219 – 230, 294 – 295, 297 – 298, 354 - 356); phù hợp với lời khai của ông Huỳnh Đình N và bà Bùi Thị Mỹ P (BL: 178 – 184, 190 - 196); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 23/8/2024, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 62M3-7129 của bà Bùi Thị Mỹ P trị giá 6.133.000 đồng, tại ấp 2, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Cũng với cách thức, thủ đoạn trên, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/8/2024 tại địa chỉ nhà không số cạnh số C4/37 đường Tập Đoàn 5, ấp 14, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ để chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Airblade, biển số 59X1-251.65 của ông Huỳnh Đình N trị giá 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 15.133.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cần Đước và Kết luận định giá tài sản số 2863/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tú, Nguyễn Mạnh C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết định khung hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm, có sự phân công, vai trò, nhiệm vụ, cụ thể. Bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo C là đồng phạm giúp sức tích cực làm nhiệm vụ cảnh giới, mang xe đi tiêu thụ; các bị cáo phạm tội có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đây là tình định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo T 01 tiền án chưa được xóa, cụ thể: Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 40/2013/HSST. Chưa bồi thường dân sự 7.000.000 đồng, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chưa nộp án phí dân sự 350.000 đồng. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, các bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên hai triệu đồng là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, g Khoản 1

(điểm g Khoản 1 đối với bị cáo C) Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo các bị cáo.

[6] Về nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Tú: Ngoài tiền án nêu trên thì bị cáo T có nhân thân rất xấu cụ thể: Ngày 17/7/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 21/HSST. Ngày 10/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc chấp hành Bản án số 21/HSST ngày 17/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam, theo Bản án số 40/HSST. Ngày 13/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 06/2005/HSST. Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 31/QĐ – TA.

Đối với bị cáo C: Tính đến ngày phạm tội bị cáo C có 02 tiền sự chưa được xóa, cụ thể: Ngày 13/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 23/QĐ – TA. Ngày 31/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 85/QĐ – TA.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân, hành vi phạm tội của từng bị cáo mà mức án đối với bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo C là phù hợp.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo C ra đầu thú, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 (Khoản 2 đối với bị cáo Cường) Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Đối với ông Trương Hoài P khi sửa chữa xe mô tô biển số 59X1-251.65, các bị cáo T và C không nói là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý hình sự đối với ông P là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 02 USB hiệu Kingston dung lượng 2GB bên trong có lưu video ghi lại hình ảnh các các bị cáo thực hiện việc trộm cắp tài sản tại số C4/37 đường Tập Đoàn 5, ấp 14, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59X1-251.65, số khung: 08BY678035, số máy: JF27E1413247. Qua xác minh xe này do ông Nguyễn Thanh T đứng tên Giấy đăng ký. Ngày 23/4/2022, ông T ủy quyền quản lý, sử dụng cho bà Phạm Thị Hồng N. Ngày 29/4/2022, ông T và bà N đã ủy quyền lại

quyền quản lý, sử dụng cho ông Huỳnh Đình N. Cơ quan Công an đã thu hồi và giao trả cho ông Nam theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 24/9/2024, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô Honda WaveS, số máy: HC09E6767976, số khung: RLHHC09067Y943387 (biển số 62M3-7129 không thu hồi được). Qua xác minh xe này do bà Bùi Thị Mỹ P đứng tên Giấy đăng ký. Cơ quan Công an đã thu hồi và giao trả cho bà Phụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 13/12/2024, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Huỳnh Đình N và bà Bùi Thị Mỹ P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Về vật chứng:

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 02 USB hiệu Kingston dung lượng 2GB (đang lưu hồ sơ vụ án)

Ghi nhận các phần vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giải quyết xong.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn